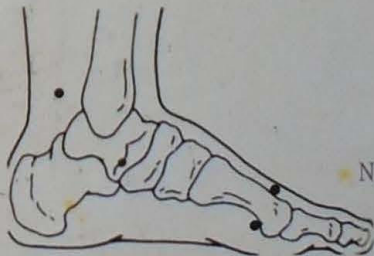
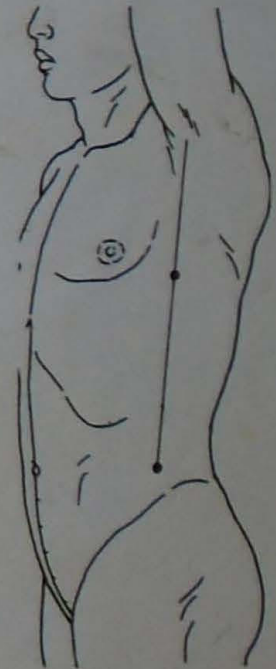
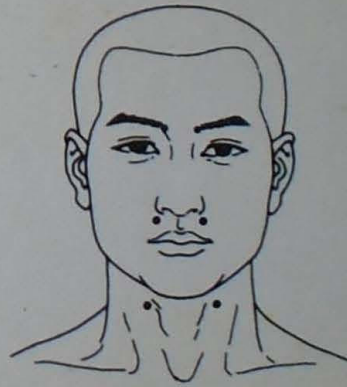
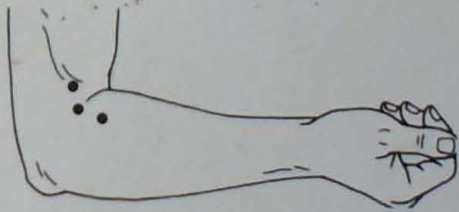


针灸组合穴 图解

LƯU VIÊM

CẨM NANG THỰC HÀNH CHÂM CỨU



Người dịch: **PHẠM KIM THẠCH**

Hiệu đính và viết Lời giới thiệu:

Bác sĩ **TRƯƠNG THÌN**

Nguyên Viện Trưởng Viện Y Dược Học Dân Tộc TP. HCM

Phó Chủ Tịch Hội Châm Cứu Việt Nam

First News



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

LỜI GIỚI THIỆU

Một nốt nhạc, cho ta một đơn âm lẻ loi. Vài nốt nhạc kết lại, cho ta một hợp âm tương tác cộng hưởng nghe hay hơn nhiều.

Một huyết châm cứu, cho ta một tác dụng trị liệu đơn lẻ. Vài huyết châm cứu hợp lại cho ta không chỉ là một bài toán cộng các tác dụng riêng lẻ của chúng mà là bài toán nhân với nhiều tác dụng kỳ diệu hơn.

Tôi nghe danh Lưu Viêm từ lâu. Ước gì được gặp để ngắm nhìn một lần “Phi Châm” của người.

Tôi đã đọc từng trang của cuốn Châm cứu tổ hợp huyết đồ giải và nhận thấy quả danh bất hư truyền, con người này đã tích lũy vô số kinh nghiệm quý báu trong việc phối huyết.

Với một số lượng rất lớn các huyết và các phương huyết, tài liệu này là cuốn sách dành cho mọi thầy châm cứu mặc sức tham khảo và ứng dụng.

Tôi hân hạnh giới thiệu.

Tôi trân trọng gửi tới quý vị độc giả thêm những báu vật của y học phương Đông.

Bác sĩ TRƯƠNG THÌN

Phó Chủ tịch Hội Châm cứu Việt Nam
Chủ tịch Hội Châm cứu TP. HCM

LUU VIÊM

CẨM NANG CHÂM CỨU

针灸组合穴 图解

PHẠM KIM THẠCH

Biên dịch từ nguyên tác:

"Châm cứu tổ hợp huyết đồ giải"

First News

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

LỜI NÓI ĐẦU

Châm Cứu là một viên ngọc quý của y học Trung Quốc, nó cũng chính là một bộ phận trọng yếu tạo nên danh tiếng cho Đông y. Trong lĩnh vực Châm Cứu, Du huyết là một cơ sở rất quan trọng, là nội dung được các chuyên gia châm cứu từ cổ chí kim hết sức chú trọng và chuyên tâm nghiên cứu.

Tập hợp huyết do hai hoặc từ hai trở lên các Du huyết hoặc Huyệt điểm hợp thành gọi là Nhóm huyết. Về mặt tổng thể có thể chia làm mấy loại như sau:

- Một là, tập hợp của Kinh huyết do hai hoặc từ hai Kinh huyết và Huyệt điểm trở lên tập hợp mà thành, ví dụ như Tam Lý Nhị Huyệt do hai huyết Thủ Tam lý của tay và Túc Tam lý của chân tập hợp thành; cộng thêm với huyết Hợp cốc và Thái xung hợp thành nhóm huyết Tứ Quan. Kiểu tập hợp huyết này bao gồm cả những tập hợp huyết được xác định như Cự khuyết và Tâm du của Tâm mộ tập hợp thành Du Huyệt Tâm Mộ; nguyên huyết Thái uyên của Phế kinh và kinh lạc huyết của Đại tràng tập hợp thành Lạc huyết của Phế nguyên...

- Hai là, tập hợp của Kỳ huyết, ví dụ như Đại Cốt Không, Tiểu Cốt Không, Thủ Tam Quan... cũng như các nhóm Kỳ huyết như Thập Tuyên, Tứ Phùng được tạo thành bởi tập hợp của rất nhiều huyết điểm trên cơ thể.

- Ba là, tập hợp của Kinh huyết và Kỳ huyết hoặc A huyết (Huyệt không có vị trí cố định), ví như Tam Châm ở phía bụng dưới do huyết Trung cực và Tử cung hợp thành; Trung Tâm Cực Tuyên do huyết Cực tuyên và bốn A huyết trên dưới phải trái nó tập hợp mà thành...

Nói tóm lại, chỉ cần hình thành một nhóm huyết mà các huyết hoặc huyết điểm đều có vị trí chính xác, có chung một mục đích trị liệu, có một tên gọi chung cho chúng, đồng thời đã kinh qua sự kiểm chứng có hiệu quả trong thực tiễn điều trị lâm sàng, thì nó có thể trở thành một "Tập hợp huyết" mà sau đây chúng ta sẽ gọi là một "Nhóm huyết".

Trong thực tiễn lâm sàng có một số Nhóm huyết mà bản thân nó chỉ là một bộ phận phối hợp nhỏ, ví dụ như để giúp hạn chế đau đớn thì có thể sử dụng huyết Dương Lăng tuyền và Chi cầu; đau dạ dày thì sử dụng huyết Trung quản, Nội quan, Túc Tam lý, đau vai thì sử dụng các huyết Kiên ngưng và Kiên tiên, Kiên hậu. Những sự phối hợp nhỏ ấy trong điều trị lâm sàng có những tác dụng rất lớn, vì thế mà nó dần dần được cố định lại và trở thành một Nhóm huyết. Trong vô số những Nhóm huyết thì loại những Nhóm huyết này khá nhiều, hơn nữa nó thể hiện rất đầy đủ bản chất phương pháp phối hợp các huyết đối với huyết gốc, với phía trước phía sau, với bên trong bên ngoài, bên trên bên dưới, bên phải bên trái huyết mà nó phối hợp.

Ngày nay, không ai còn nghi ngờ gì nữa khi cho rằng sự xuất hiện của Nhóm huyết chính là một sự đột phá đối với phân loại Du huyết học Châm Cứu; đó là sự sáng tạo, sự phát triển mới nảy sinh trên thực tế Du huyết học; đó cũng là phương hướng phát triển của Châm Cứu học và tiền đề của nó rộng mở thênh thang.

- Lưu Viêm

GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ



Tác giả Lưu Viêm, người Hán, sinh tháng 6 năm 1941 tại Tùng Giang - Thượng Hải, Trung Quốc. Năm 1965, ông tốt nghiệp Khoa Châm Cứu, hệ Đại học 6 năm. Hiện nay ông là giáo sư trường Đại học Đông Y Dược Thượng Hải, Viện trưởng Viện Châm Cứu; nguyên là Hội trưởng Hội nghiên cứu giáo dục châm cứu - Học viện cao đẳng Đông Y toàn Trung Quốc; Hội trưởng Hội nghiên cứu các liệu pháp Đông Y tổng hợp của Hội Đông Y Dược thành phố Thượng Hải; Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Phân hội Chích cứu thuộc Hội Khoa học Châm cứu Trung Quốc.

Sau khi tốt nghiệp đại học, ông lao vào công tác điều trị lâm sàng, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Gần đây ông tập trung viết sách, xây dựng các học thuyết về châm cứu và tổng kết những kinh nghiệm phong phú trong công tác điều trị lâm sàng và giảng dạy. Ông là một người có tác phong khoa học hết sức nghiêm túc, châm cứu lão luyện, động tác nhanh và chính xác tuyệt đối, là nhà châm cứu phi thường, được các nhà chuyên môn hết sức ca ngợi và tôn vinh là chuyên gia "Phi Châm".

Năm 1993, ông được các tờ báo lớn của Trung Quốc như Giải phóng nhật báo, Công nhân nhật báo, Luyện kim nhật báo chọn là Biểu tượng của năm. Ba trong bốn công trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia về châm cứu của ông đã được nhận giải thưởng khoa học cao nhất của Trung Quốc. Ông là người có kinh nghiệm giảng dạy rất phong phú, được Nhà nước Trung Hoa tặng giải thưởng Giảng dạy xuất sắc, được mời sang giảng dạy tại Đại học California của Mỹ năm

1983 với sự hoan nghênh nhiệt liệt của Hội đồng nhà trường. Các giáo trình giảng dạy "Hào Châm thích pháp" và "Cứu pháp" của ông đã lần lượt nhận được giải thưởng là giáo trình ưu tu của các nhà khoa học danh tiếng thuộc các học viện, bệnh viện Đông, Tây y toàn Trung Quốc. Tác phẩm "Châm pháp cổ điển" của ông viết với một phong cách hết sức đặc biệt, là một sự kết hợp đặc sắc giữa khoa học và nghệ thuật đã nhận được giải nhất trong cuộc thi toàn quốc và nhận luôn giải nhất trong cuộc thi của các học viện, bệnh viện Đông y toàn Trung quốc, được các bạn đồng nghiệp trên thế giới đánh giá rất cao.

Ông đã biên soạn hơn 40 công trình khoa học, được xuất bản và đều trở thành sách giáo khoa trong thực hành chữa trị và giảng dạy trong các trường Y như các tác phẩm "Bàn về phương pháp giảng dạy Châm Cứu trong các trường Đông y cao cấp", "Luyện tập thủ pháp trước và sau khi châm", "Liệu pháp tự nhiên Trung Hoa", "Liệu pháp châm đặc biệt của Trung Hoa", "Những thành công kỳ diệu trong trị liệu pháp huyết đạo của Trung Hoa", "Những thành công kỳ diệu trong trị liệu các huyết đạo vùng rốn". "Phương pháp châm cứu Du huyết", "Những dược liệu quý của Trung Hoa từ trước đến nay", "Những món ăn có tác dụng chữa bệnh của Trung Hoa từ trước đến nay", "Những phương pháp trị liệu đặc biệt tinh túy của các danh y vùng Giang Tây, Triết Giang và Thượng Hải"...

Ông là Ủy viên thường trực Ban biên soạn bộ "Tân biên Châm Cứu đại Tự điển" gồm hơn mười quyển của Trung Quốc. Ông tích cực tham gia vào bảy công trình nghiên cứu y học cấp Nhà nước có ảnh hưởng lớn đến ngành châm cứu Trung Quốc như "Châm cứu kết hợp với dùng thuốc trong điều trị lâm sàng". "Nghiên cứu phương pháp thực nghiệm tác dụng của Đan Kỳ đối với hấp thụ của da và lợi tim"...

Với những cống hiến của mình cho y học, ông được tôn vinh là "Danh nhân đương đại của Trung Quốc" và là "Danh y Trung Quốc đương đại", là một Danh nhân trong "Đại tự điển Danh nhân Giáo dục đương đại Trung Quốc", "Chuyên gia giáo dục đương đại điển hình của Trung Quốc", "Anh tài điển hình Trung Hoa", "Danh nhân thế giới", "Anh tài xuất sắc điển hình thế giới", "Nhân vật điển hình của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa"...

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA BỘ SÁCH

Một nhóm từ hai Du huyết hoặc Huyết điểm trở lên tập hợp thành một *Nhóm huyết châm cứu*. Do là một tập hợp mới, một hình thức phát triển mới của tập hợp Du huyết hiện nay.

Bộ sách này gồm bốn chương, giới thiệu 550 nhóm huyết thường dùng trong điều trị lâm sàng, phân bố như sau:

- Chương Một : Gồm có 71 nhóm huyết nằm ở cổ, mặt và đầu.
- Chương Hai : Gồm có 140 nhóm huyết nằm trên phần thân thể
- Chương Ba : Gồm có 171 nhóm huyết thuộc tứ chi.
- Chương Bốn : Gồm có 168 nhóm huyết nằm trên toàn bộ cơ thể

Các Nhóm huyết này được sử dụng rất hiệu quả trong điều trị lâm sàng, vị thế vị trí cũng như phương pháp Châm - Cứu đối với chúng không phức tạp, sau khi đọc xong bộ sách này ai cũng có thể vận dụng được và có thể thu được kết quả khả quan.

Nội dung của bộ sách dễ hiểu, dễ học, lại có các hình vẽ minh họa cụ thể, cặn kẽ nên rất dễ dàng cho các lương y, thầy thuốc và những người yêu thích môn Châm - Cứu tìm hiểu và áp dụng.

CHƯƠNG MỘT

CÁC NHÓM HUYỆT Ở CỔ, MẶT VÀ ĐẦU

1- NÃO TAM CHÂM

Não Tam Châm (Hình 1): Là tập hợp của hai huyết Não hộ và Não không.

***Vị trí:**

-Huyết Não hộ: Thẳng bên trên huyết Phong phủ 1,5 thốn (1 thốn tương đương 1 đốt ngón tay, xấp xỉ 2,5 cm).

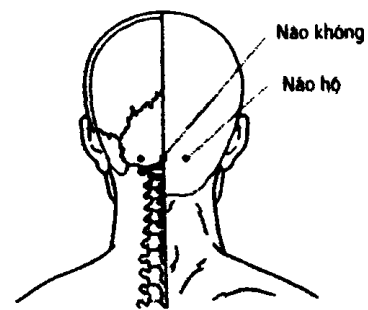
-Huyết Não không: Thẳng bên trên huyết Phong trì 1,5 thốn.

***Chủ trị:** Các triệu chứng của bệnh Parkinson như bị giảm trí nhớ, năng lực vận động giảm sút, khó khăn và khả năng hoạt động trí óc bị ngưng trệ.

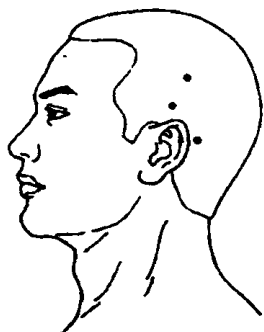
***Thao tác:** Cả hai huyết này đều châm kim men theo da đầu.

-Kim thứ nhất châm vào huyết Não hộ, mũi kim hướng về phía chính giữa chân tóc phía sau gáy về kim (dùng hai ngón tay cái và trỏ xe tròn thân kim) tiến sâu vào chừng 1,5 thốn.

-Sau đó hướng về hai huyết Phong trì hai bên đầu tìm đến hai huyết Não không và châm kim sâu chừng 1,5 thốn.



Hình 1



Hình 2

Cả hai huyết đều dùng phương pháp vẽ kim (dùng hai ngón tay cái và trở xe tròn thân kim) để từ từ đưa kim vào đúng vị trí. Khi người bệnh cảm thấy kim gây cảm giác tê, thốn nơi huyết đạo thì người châm mới nhẹ nhàng nhấp kim (ấn vào, rút ra) và vẽ kim nhanh hơn. Đến lúc kim châm tạo được cảm giác tê rần lan ra toàn vùng phía sau đầu thì đó chính là lúc kim đã đạt đến vị trí thích hợp nhất (gọi là Đắc khí). Giữ kim cố định ở vị trí ấy (gọi là Lưu kim) trong 30 phút (tức là Thời gian lưu kim), cứ 5-10 phút thì lại vẽ, nhấp kim một lần.

2 - NHIẾP TAM

Nhiếp Tam (Hình 2): Là tập hợp của ba huyết điểm nằm ở Nhiếp bộ (vùng sát sau Thái dương).

*Vị trí: Ba huyết điểm ấy nằm ở ba vị trí khác nhau trên đầu, một điểm nằm ven bên dưới khớp xương đỉnh đầu về phía trước 1 cm; một điểm nằm phía trên đỉnh vành tai 1,5 cm và một điểm nằm ở phía sau và bên dưới đỉnh vành tai 2 cm.

*Chủ trị: Bệnh tê bại não của trẻ em.

*Thao tác: Châm ngang về phía sau 3 cm; không xoay kim, không kích thích mạnh lên kim. Thời gian lưu kim là 2 tiếng đồng hồ. Hai ngày châm một lần. Mỗi đợt châm 10 lần.

*Lưu ý: Nhóm huyết này còn gọi là Nhiếp Tam châm.

3 - TRÍ TAM TRÂM

Trí Tam Trâm (Hình 3): Là tập hợp của hai huyết Thần đình và Bản thần.

*Vị trí:

-Huyết Thần đình: Thẳng phía trên điểm chính giữa chân tóc trước trán 0,5 thốn.

-Huyết Bản thần: Nằm đối xứng và cách huyết Thần đình (nằm trên Đốc mạch) 3 thốn. Nằm ở vị trí 2/3 bên

trong hoặc 1/3 bên ngoài đường nối giữa huyệt Thần đình và huyệt Dầu duy.

***Chủ trị:** Sự suy giảm trí lực của trẻ em, sự phát triển không toàn diện của não ở độ tuổi dậy thì, sự hoạt động thiếu linh hoạt của trẻ em và chứng đãng trí, ngễnh ngãng của người lớn tuổi.

***Thao tác:** Châm theo hai hướng:

-Một là châm ngang hướng về huyệt Bách hội trên đỉnh đầu.

-Hai là kim châm dưới da về phía trán, hơi xiên xuống phía dưới.

Đối với trẻ em thì thường dùng phương pháp hướng mũi kim về phía sau, còn người trưởng thành và người lớn tuổi thì hướng mũi kim về phía trước. Đối với trẻ em thì châm sâu chừng 1 thốn, đối với người trưởng thành thì châm sâu từ 1,5 - 2 thốn.

Đối với chứng trẻ em suy nhược trí lực thì dùng phương pháp châm nhanh còn gọi là phương pháp "Phi Châm", sau khi châm vào thì có thể về kim để tăng tác dụng.

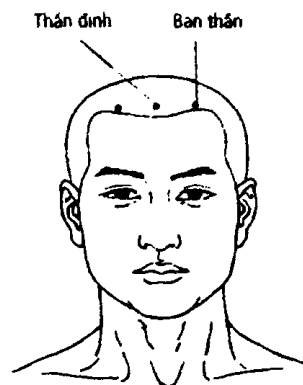
Đối với người trưởng thành thì sử dụng phương pháp châm kim từ từ là chủ yếu. Khi kim đã được châm thì có thể về kim kết hợp với nhấp nhẹ kim để gây thêm tác dụng đối với vùng trước, sau, phải, trái xung quanh trán. Khi đã đắc khí thì lưu kim trong vòng 30 phút. Cứ 10 phút thì tác động lên kim một lần. Căn cứ vào bản chất mạnh yếu âm dương của bệnh mà quyết định mức độ tác động phụ lên kim.

4 - TỨ THẦN THÔNG

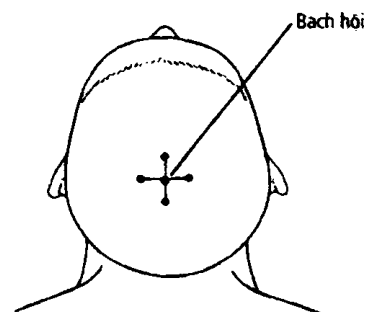
Tứ Thần Thông (Hình 4): Là tập hợp của 4 huyệt điểm nằm trước, sau, phải, trái xung quanh và cách huyệt Bách hội chừng 1 thốn.

***Vị trí:** Là các huyệt điểm nằm trước, sau, phải, trái xung quanh và cách huyệt Bách hội 1 thốn.

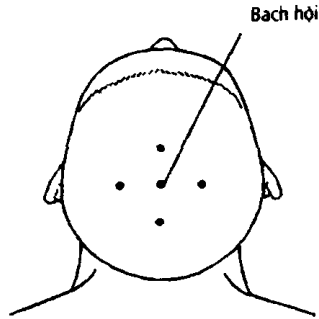
***Chủ trị:** Các chứng bệnh nhức đầu, chóng mặt,



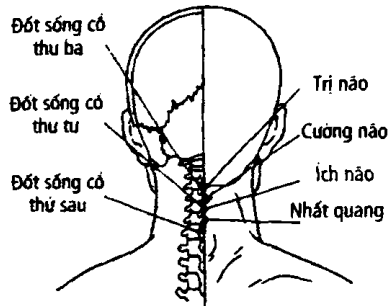
Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6

mắt ngủ, hay quên, thiếu năng trí tuệ, khùng khùng, si đần.

***Thao tác:** Châm ngang chừng 0,5 đến 1 thốn.

5 - TỨ THẦN CHÂM

Tứ Thần Châm (Hình 5): Là tập hợp của 4 huyết điểm nằm trước, sau, phải, trái xung quanh và cách huyết Bách hội chừng 1,5 thốn.

***Vị trí:** Là các huyết điểm nằm trước, sau, phải, trái xung quanh và cách huyết Bách hội 1,5 thốn.

***Chủ trị:** Trí lực giảm sút, đau nhức vùng đỉnh đầu, hoa mắt chóng mặt.

***Thao tác:** Mũi kim hướng ngang ra phía ngoài hoặc cũng có thể hướng ngang vào phía trong về hướng huyết Bách hội chừng 1 - 1,2 thốn, vẩy kim để càng phát huy tác dụng.

6 - TRỊ NÃO TỨ HUYỆT

Trị Não Tứ Huyết (Hình 6): Là tập hợp của bốn huyết gồm Trị não, Cường não, Ích não và Nhất quang.

***Vị trí:**

-Huyết Trị não: Nằm trên đường chính giữa cổ phía sau gáy, tại điểm giữa của đốt sống cổ thứ hai và thứ ba.

-Huyết Cường não: Nằm trên đường chính giữa cổ phía sau gáy, tại điểm giữa của đốt sống cổ thứ ba và thứ tư.

-Huyết Ích não: Nằm trên đường chính giữa cổ phía sau gáy, tại điểm giữa của đốt sống cổ thứ tư và thứ năm.

-Huyết Nhất quang: Nằm trên đường chính giữa cổ phía sau gáy, tại điểm giữa của đốt sống cổ thứ năm và thứ sáu.

***Chủ trị:** Sự phát triển không bình thường của não ở tuổi dậy thì và các triệu chứng của bệnh điên, khùng, động kinh.

***Thao tác:** Châm sâu từ 0,3 - 0,5 thốn, gây cảm giác tê mỗi lan truyền cục bộ là đắc khí.

7 - TRỊ NÃO TÙNG TUYẾN YẾU HUYỆT

(Các huyết trọng yếu chạy dọc có chữa trị bệnh não)

Trị Não Tùng Tuyến Yếu Huyết (Hình 7): Là tập hợp của tám huyết điểm nằm ở giữa đốt sống cổ thứ nhất và đốt sống ngực thứ hai.

***Vị trí:** Các huyết điểm này đều nằm trên Đốc mạch (theo Đông y là đường thẳng chạy dọc từ điểm giữa chân tóc phía trước trán, qua đỉnh đầu, qua điểm giữa chân tóc phía sau gáy và chạy dọc theo cột sống xuống tận xương cụt).

-Một huyết điểm nằm trên chân tóc phía sau 0,5 thốn.

-Một huyết điểm nằm giữa đốt sống cổ thứ hai và thứ ba.

-Bốn huyết điểm nằm giữa các đốt sống cổ thứ ba và thứ tư, thứ tư và thứ năm, thứ năm và thứ sáu, thứ sáu và thứ bảy.

-Một huyết điểm nằm giữa đốt sống cổ thứ bảy và đốt sống ngực thứ nhất.

-Một huyết điểm nằm giữa đốt sống ngực thứ nhất và đốt sống ngực thứ hai.

***Chủ trị:** Sự phát triển không bình thường của đại não.

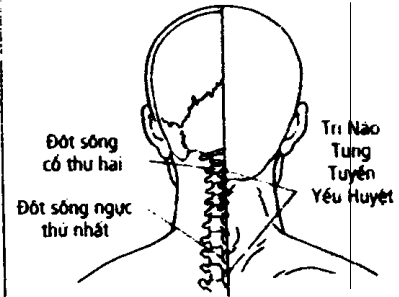
***Thao tác:** Châm 0,3 - 0,8 thốn, gây cảm giác tê mỗi lan truyền cục bộ là đắc khí.

8 - TỬ TRUNG

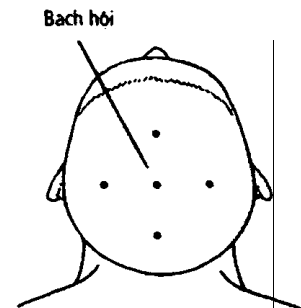
Tử Trung (Hình 8): Là tập hợp của bốn huyết điểm nằm trước, sau, phải, trái xung quanh và cách huyết Bách hội từ 2 - 3 thốn.

***Vị trí:** Bốn huyết điểm này nằm trước, sau, phải, trái xung quanh và cách huyết Bách hội từ 2 - 3 thốn.

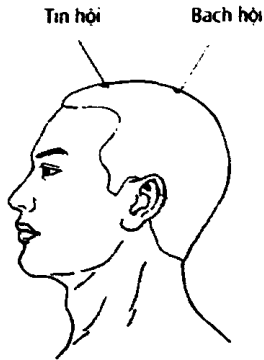
***Chủ trị:** Chứng trong não có tích nước.



Hình 7



Hình 8



Hình 9

***Thao tác:** Châm ngang từ 1 – 2 thốn.

***Lưu ý:** Đối với những người có hiện tượng thóp nhỏ cao thì tránh châm xuyên.

9 - BÁCH TÍN

Bách Tín (Hình 9): Là tập hợp của hai huyết Bạch hội và Tín hội.

***Vị trí:**

-Huyết Bạch hội: Nằm ở vị trí giữa đỉnh đầu cách chân tóc phía sau gáy 7 thốn.

-Huyết Tín hội: Nằm phía trên đỉnh đầu, cách điểm giữa chân tóc trước trán 2 thốn.

***Chủ trị:** Các chứng hôn mê, mất cảm giác, tê liệt cơ thể do mạch máu não bị tắc nghẽn hoặc vỡ.

***Thao tác:** Một kim châm xuyên từ huyết Bạch hội hướng đến huyết Tín hội 3 thốn. Một kim châm xuyên từ huyết Tín hội hướng lên huyết Bạch hội 3 thốn.

Dùng Tả pháp (thủ pháp châm nhanh, sâu và kết hợp về nhấp kim) để châm cho cả hai huyết này, thời gian lưu kim là 20 phút.

10 - CẢNH TRUNG NHỊ HUYỆT

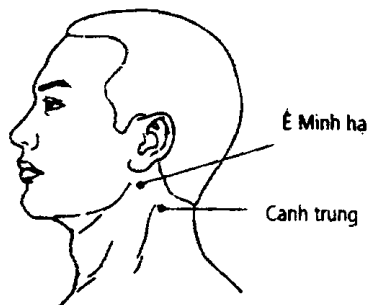
Cảnh Trung Nhị Huyết (Hình 10): Là tập hợp của hai huyết Cảnh trung và Ế minh hạ.

***Vị trí:**

-Huyết Cảnh trung: Nằm phía sau cổ, thẳng bên dưới điểm chính giữa đường nối chỗ lõm bên ngoài bắp cơ cổ sát chân tóc sau gáy chừng 1 thốn với chỗ lõm phía dưới Nhũ đột tại vị trí dừng lại của cơ Nhũ đột ngực là 2 thốn (thẳng dưới điểm giữa đường nối huyết Phong trì và huyết Ế minh 2 thốn).

-Huyết Ế minh hạ (còn gọi là Cảnh trung 2): Nằm trên cổ, thẳng phía dưới chỗ lõm Nhũ đột 2 thốn, sát sau cơ Nhũ đột ngực; phía dưới huyết Ế minh 2 thốn.

***Chủ trị:** Chứng bán thân bất toại.



Hình 10

***Thao tác:** Châm thẳng từ 0,5 – 1,5 thốn, kim gay cảm giác rất tê mỗi là đặc khí.

11 - NHIẾP TAM CHÂM

Nhiếp Tam Châm (Hình 11): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm ở vùng Nhiếp bộ (vùng tai, sát sau Thái dương).

***Vị trí:** Ba huyệt điểm này nằm trên một đường thẳng chạy ngang qua phía trên vành tai hai thốn. Huyệt thứ nhất nằm thẳng phía trên vành tai 2 thốn; hai huyệt kia đối xứng qua và cách huyệt điểm thứ nhất 1 thốn.

***Chú trị:** Các di chứng sau khi bị trúng phong như là tê liệt và các chứng bệnh thiếu năng trí tuệ của trẻ em; các triệu chứng tổng hợp của bệnh Parkinson; năng lực vận động của trẻ em kém, thiếu linh hoạt và các chứng co giật cơ thể.

***Thao tác:**

-Đối với các chứng bệnh tê liệt nửa người thì trước hết châm xiên 30 độ từ huyệt điểm thẳng phía trên vành tai 2 thốn xuống dưới sâu chừng 1 – 1,2 thốn, gây cảm giác tê rần cục bộ hoặc lan truyền đến toàn bộ phần đầu là đặc khí. Đối với hai huyệt kia cũng sử dụng biện pháp châm như thế. Khi châm sử dụng thủ pháp vè, nhấp kim để tăng thêm hiệu quả.

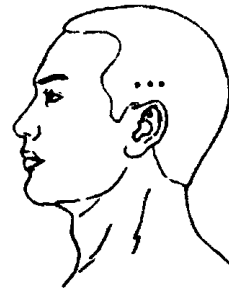
-Đối với những trường hợp bị tê liệt nửa người vì trúng phong thì sau khi châm cứ 5 phút lại tiến hành vè nhấp kim một lần. Thời gian lưu kim là 30 phút.

-Trong khi tiến hành châm thì động viên người bệnh tự cử động tay chân và các bộ phận cơ thể bị tê liệt để phối hợp trị liệu.

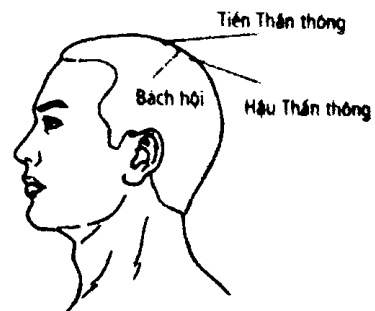
***Lưu ý:** Nhóm huyệt này ít khi dùng phương pháp đốt cứu để trị liệu.

12 - TIỀN HẬU THẦN THÔNG

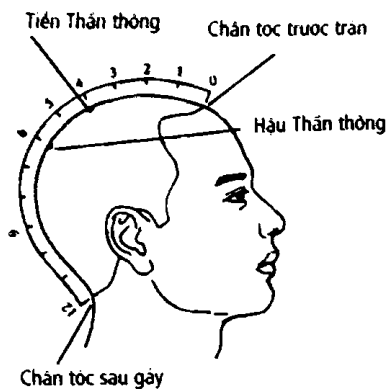
Tiền Hậu Thần Thông (Hình 12): Là tập hợp của hai huyệt Tiền Thần thông và Hậu Thần thông.



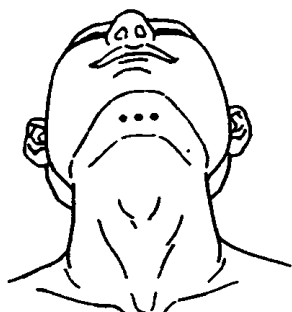
Hình 11



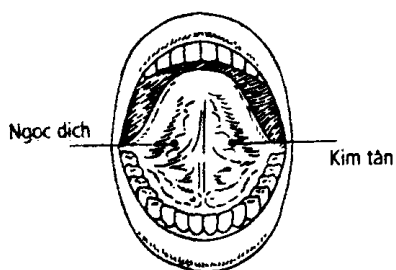
Hình 12 (1)



Hình 12 (2)



Hình 13



Hình 14 (1)

***Vị trí:**

-Huyệt Tiền Thần thông: Nằm trên đường thẳng giữa đỉnh đầu nối điểm giữa chân tóc trước trán và chân tóc sau gáy, cách chân tóc trước trán 4 thốn.

-Huyệt Hậu Thần thông: Nằm chính giữa đường thẳng chạy qua đỉnh đầu nối hai điểm giữa của chân tóc phía trước trán và chân tóc phía sau gáy.

***Chú trị:** Các triệu chứng trúng phong, đau đầu, hoa mắt chóng mặt, mất ngủ, hay quên, suy nhược trí lực, không điên.

***Thao tác:** Châm mũi kim men theo da hướng về phía sau và phía trước chừng 0,5 – 1 thốn, gây cảm giác đau thất cục bộ là đặc khí.

13 - THIẾT TAM CHÂM

Thiệt Tam Châm (Hình 13): Là tập hợp của ba huyệt điểm nằm phía dưới cằm.

***Vị trí:** Áp đường chỉ tay nằm ngang giữa đốt thứ nhất và đốt thứ hai ngón tay cái men vị trí chính giữa phía dưới cằm, ngón tay cái là vị trí của huyệt điểm thứ nhất. Hai huyệt điểm kia nằm hai bên và cách huyệt điểm thứ nhất 1 thốn, cùng ở phía dưới cằm.

***Chú trị:** Các chứng nói lắp, cứng lưỡi không nói được do bị trúng phong; trẻ em chậm phát triển trí tuệ, chậm biết nói, phát âm không rõ, nói không thành câu.

***Thao tác:** Người bệnh ngẩng cằm lên, châm mũi kim hướng về cuống lưỡi từ 60 – 45 độ. Đối với trẻ em thì độ sâu của kim chừng 0,8 thốn. Đối với người lớn thì độ sâu của kim là 1 – 1,2 thốn.

14 - NAN NGÔN (Nói khó khăn)

Nan Ngôn (Hình 14): Là tập hợp của bốn huyệt gồm Kim tân, Ngọc dịch, Liêm tuyền và Phong phú.

***Vị trí:**

-Huyệt Kim tân, Ngọc dịch: Hai huyệt nằm hai bên

tĩnh mạch của lưỡi, phía bên trái lưỡi là huyết Kim tân, phía bên phải lưỡi là huyết Ngọc dịch.

-Huyết Liêm tuyền: Nằm chính giữa cổ, bên trên trái khế yết hầu, sát dưới chỗ lõm của cuống lưỡi.

-Huyết Phong phủ: Nằm thẳng phía trên điểm chính giữa chân tóc sau gáy chừng 1 thốn.

***Chú trị:** Chứng cứng lưỡi không nói được do bị trúng gió, trúng phong.

***Thao tác:**

-Đối với hai huyết Kim tân và Ngọc dịch thì dùng kim ba cạnh để chích huyết.

-Đối với các huyết Liêm tuyền và Phong phủ thì châm sâu chừng 3 cm; đều dùng thủ pháp châm nhanh kết hợp vè kim. Thời gian lưu kim là 30 phút.

15 - NHĨ MÔN TIỀN MẠCH

Nhĩ Môn Tiền Mạch (Hình 15): Là tập hợp của hai huyết điểm nằm phía trước lỗ tai.

***Vị trí:** Cả hai huyết điểm đều nằm trên mặt. Huyết điểm phía trên nằm trước vành tai trên chừng 0,2 thốn. Huyết điểm phía dưới nằm bên dưới dải tai chừng 0,2 thốn.

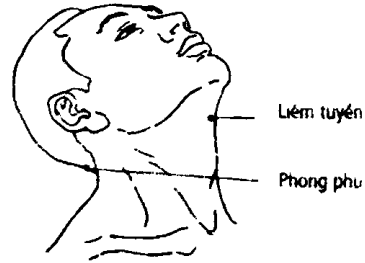
***Chú trị:** Các triệu chứng của bệnh câm, nói lắp.

***Thao tác:** Dùng phương pháp đốt Cứu là chủ yếu, mỗi lần đốt bảy mỗi cứu bằng hạt đậu.

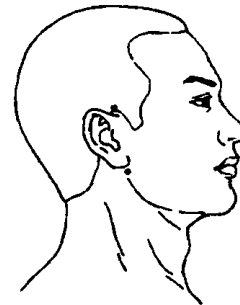
***Lưu ý:** Đối với các huyết điểm này người ta thường dùng phương pháp đốt cứu. Nếu dùng phương pháp châm thì chỉ châm sâu chừng 0,2 - 0,5 thốn; kim gây cảm giác đau nhói là đắc khí.

16 - LIÊM TUYỀN TAM HUYỆT

Liêm Tuyền Tam Huyết (Hình 16): Là tập hợp của ba huyết Liêm tuyền, Thượng Liêm tuyền và Tàn Liêm tuyền.



Hình 14 (2)



Hình 15